



CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Kiểm toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp, Đào tạo

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Tháng 08 năm 2014

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 từ trang 7 đến trang 29 kèm theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2013 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Thúc Hòa	Chủ tịch
Ông Lê Tự Minh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Khánh	Thành viên
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thúc Hòa	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

Ban Kiểm soát

Ông Hồ Xuân Tam	Trưởng ban
Ông Lại Quốc Phong	Thành viên

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 27.2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

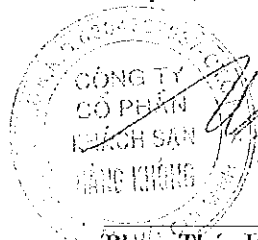
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thúc Hòa
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2014



Số: 36/2014/UHYHCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28/08/2014, trình bày từ trang 07 đến trang 29 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2013, số dư lũy kế của khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư các khoản vay có gốc ngoại tệ sử dụng đầu tư xây dựng tài sản là tòa nhà số 27B Nguyễn Đình Chiểu tại thời điểm cuối năm từ năm 2007 với số tiền là 29.101.756.443 đồng đang được phản ánh trên khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong Bảng cân đối kế toán của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã tạm dừng Công trình xây dựng khách sạn dở dang để sửa lại và tạm dừng cho thuê văn phòng trong quá trình tạm dừng chưa tiếp tục hoàn thành Dự án xây dựng khách sạn như ban đầu và đã có phát sinh doanh thu cho thuê văn phòng nhưng Công ty chưa tính toán phân bổ hợp lý các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá nêu trên vào kết quả kinh doanh.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Theo đúng như Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Lô đất tại Số 27B Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được xây dựng một khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và đã phải hoàn thành và đưa vào kinh doanh từ lâu. Tuy nhiên vì nhiều lý do khác nhau nên dự án đã phải tạm dừng và chưa có thời gian chính thức và cụ thể sẽ tiếp tục triển khai. Để giảm bớt thiệt hại của việc tạm dừng dự án, từ năm 2009 Công ty đã cải tạo, sửa chữa tòa nhà số 27B Nguyễn Đình Chiểu từ mục đích để xây khách sạn thành văn phòng có thể cho thuê được để tận dụng khai thác tạm thời trong tối đa 5 năm theo Nghị quyết số 01-09/NQ-AHJSC ngày 14/01/2009 của Hội đồng Quản trị Công ty. Việc cho thuê mặt bằng tòa nhà này và đã phát sinh doanh thu từ hoạt động này nhưng Công ty vẫn chưa tính toán để ghi nhận giá trị khấu hao một cách hợp lý của khoản đầu tư xây dựng khách sạn dở dang đã được sửa lại thành văn phòng để tạm cho thuê nêu trên. Giá trị chi phí xây dựng công trình khách sạn dở dang trước khi cải tạo thành văn phòng có thể cho thuê là khoảng 150 tỷ đồng.

Tại ngày 31/12/2013, khoản mục phải thu khách hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư IMG (Công ty IMG) đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 25.720.973.751 đồng, chiếm 12,6% giá trị Tổng tài sản. Khoản phải thu này Công ty đang ghi nhận theo giá trị hợp đồng được ký kết giữa các bên. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này, khoản phải thu này vẫn chưa được đối chiếu, xác nhận số dư từ Công ty IMG. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của khoản phải thu này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại thuyết minh số 27.2 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Quận 1 đang thụ lý các vụ tranh chấp, kiện tụng giữa các cổ đông, giữa cổ đông và Công ty. Theo đó, kết quả của các vụ kiện tụng này có thể ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Theo Quyết định "Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế" số 5184/QĐ-CT-TTr3 ngày 23/12/2013 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh khi quyết toán thuế từ năm 2007 đến năm 2011, tổng số tiền truy thu, nộp chậm thuế là 1.474.205.013 đồng, nộp phạt vi phạm hành chính là 111.115.717 đồng. Công ty đã gửi Công văn số 44-14/AHJSC khiếu nại lên Tổng Cục thuế. Tổng Cục Thuế đang thụ lý giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo này chúng tôi vẫn chưa nhận được kết quả xử lý của Tổng Cục thuế. Theo đó, Công ty chưa ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm 2013 số tiền truy thu và nộp phạt thuế nêu trên. Đây được xem là khoản nợ tiềm tàng của Công ty và nghĩa vụ truy thu, nộp phạt thuế phụ thuộc vào Quyết định cuối cùng của Tổng Cục thuế.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh (tiếp)

Theo hợp đồng thuê đất giữa Sở Địa chính Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam về việc thuê đất tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, thời hạn cho thuê từ ngày 21/12/2000 đến ngày 30/07/2019. Đến thời điểm này, các bên vẫn chưa có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc gia hạn thời gian thuê đất.

Các vấn đề nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán.



Phan Thanh Điền

Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1496-2013-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 08 năm 2014

Hà Minh Long

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1221-2013-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		45.572.724.968	42.013.417.279
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4.027.949.344	4.920.037.938
Tiền	111		1.027.949.344	920.037.938
Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	4.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	15.000.000.000	15.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	5	15.000.000.000	15.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.535.775.624	21.314.327.778
Phải thu khách hàng	131	6	45.643.404.319	29.769.421.301
Các khoản phải thu khác	135	7	457.801.873	546.455.556
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	8	(19.565.430.568)	(9.001.549.079)
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		9.000.000	779.051.563
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	-	770.051.563
Tài sản ngắn hạn khác	158	10	9.000.000	9.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		158.627.905.046	162.902.612.553
Tài sản cố định	220		158.606.448.808	162.887.542.553
Tài sản cố định hữu hình	221	11	3.740.528.548	8.004.982.265
- Nguyên giá	222		19.590.322.256	19.718.379.513
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.849.793.708)	(11.713.397.248)
Tài sản cố định vô hình	227	12	-	16.640.028
- Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(50.000.000)	(33.359.972)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	154.865.920.260	154.865.920.260
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		21.456.238	15.070.000
Chi phí trả trước dài hạn	261		6.386.238	-
Tài sản dài hạn khác	268		15.070.000	15.070.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		204.200.630.014	204.916.029.832

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		137.916.025.862	133.165.483.178
Nợ ngắn hạn	310		23.999.967.640	20.638.301.965
Phải trả người bán	312		73.247.722	43.758.410
Người mua trả tiền trước	313		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	1.440.724.287	1.370.827.281
Phải trả người lao động	315		121.000.000	-
Chi phí phải trả	316	15	22.364.995.631	19.138.307.318
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	16	-	85.408.956
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
Nợ dài hạn	330		113.916.058.222	112.527.181.213
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn khác	333	17	1.310.183.800	1.310.183.800
Vay và nợ dài hạn	334	18	112.605.874.422	111.216.997.413
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		66.284.604.152	71.750.546.654
Vốn chủ sở hữu	410	19	66.284.604.152	71.750.546.654
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(29.101.756.443)	(27.512.907.119)
Quỹ dự phòng tài chính	418		264.173.726	264.173.726
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(877.813.131)	2.999.280.047
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		204.200.630.014	204.916.029.832

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 08 năm 2014

Tổng Giám đốc

phch

phch



Phạm Văn Chính

Phạm Văn Chính

Phạm Thúc Hòa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

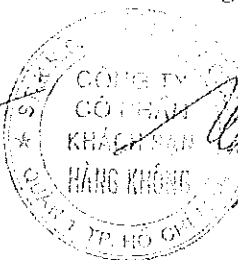
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	15.431.091.586	15.106.847.868
Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.431.091.586	15.106.847.868
Giá vốn hàng bán	11	21	4.097.641.344	4.097.641.344
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.333.450.242	11.009.206.524
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.560.335.214	2.444.255.997
Chi phí tài chính	22	23	2.077.578.398	2.361.281.354
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.077.578.398	2.361.281.354
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	24	14.693.300.236	11.349.804.217
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.877.093.178)	(257.623.050)
Thu nhập khác	31		-	50.490.431
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		-	50.490.431
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(3.877.093.178)	(207.132.619)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.877.093.178)	(207.132.619)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(404)	(22)

Ngày 28 tháng 08 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phạm Văn Chính

Phạm Văn Chính

Phạm Thúc Hòa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		(3.877.093.178)	(207.132.619)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2		4.266.673.440	4.268.998.926
Các khoản dự phòng	3		10.563.881.489	7.342.179.071
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		-	-
(Lãi) hoạt động đầu tư	5		(1.560.335.214)	(2.444.255.997)
Chi phí lãi vay	6		2.077.578.398	2.361.281.354
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		11.470.704.935	11.321.070.735
Tăng/(Giảm) các khoản phải thu	9		(15.945.573.780)	(14.890.428.595)
Tăng các khoản phải trả	11		1.854.166.525	1.148.684.605
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		8.034.067	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(1.145.455.600)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	61.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	(197.048.270)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20		(2.612.668.253)	(3.702.177.125)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(15.445.455)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(18.000.000.000)
Tiền thu cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	3.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.720.579.659	2.275.411.552
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.720.579.659	(12.740.033.903)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(892.088.594)	(16.442.211.028)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.920.037.938	21.362.248.966
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	4.027.949.344	4.920.037.938

Ngày 28 tháng 08 năm 2014

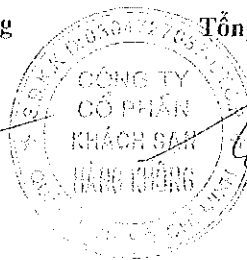
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc









Phạm Văn Chính

Phạm Văn Chính

Phạm Thúc Hòa

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0304727037 ngày 02/12/2009 (số cũ 4103005678 ngày 07/12/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 28/06/2010) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là 96.000.0000.000 đồng.

Trụ sở giao dịch: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

1.2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn xếp hạng sao của ngành du lịch), nhà hàng ăn uống;
- Cho thuê văn phòng, nhà, xưởng;
- Mua bán và cho thuê căn hộ;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, cao ốc;
- Kinh doanh nhà ở;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Đại lý lữ hành;
- Tư vấn đầu thầu, tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng);
- Lập dự án đầu tư;
- Quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)/.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến việc áp dụng Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25/04/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản có hiệu lực thi hành từ ngày 10/06/2013.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định trong thời gian dưới 3 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư bao gồm các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÓN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Ngoại trừ thời gian khấu hao của Giá trị Tòa nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM là 4 năm 7 tháng theo Thời gian ước tính của Dự án sửa chữa được Hội đồng quản trị quyết định thông qua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

3.7 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.8 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (vốn hóa) cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.9 NGOẠI TỆ

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư 179/2012/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 24/10/2012 (“Thông tư 179”) về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá, cụ thể:

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào chuyển khoản do Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được tạm treo tại tài khoản “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong thời gian xây dựng cơ bản dở dang.

3.10 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế GTGT đầu vào được hạch toán theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Lợi nhuận chịu thuế được xác định dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh sau khi đã điều chỉnh cho các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản chi phí không được khấu trừ. Việc xác định lợi nhuận chịu thuế và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực trong giai đoạn từ 01/01/2013 đến hết ngày 30/06/2013 là 25% và trong giai đoạn từ ngày 01/07/2013 đến hết ngày 31/12/2013 là 20% được áp dụng theo Thông tư số 141/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/10/2013 hướng dẫn thi hành Nghị định số 92/2013/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 13/08/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều có hiệu lực từ 01/07/2013 của luật sửa đổi bổ sung của luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và luật sửa đổi bổ sung luật thuế Giá trị gia tăng. Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện giá trị của số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và số thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.11 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.11 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)***Công nợ tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	44.339.101	139.973.379
Tiền gửi ngân hàng	983.610.243	780.064.559
Các khoản tương đương tiền (*)	3.000.000.000	4.000.000.000
Cộng	4.027.949.344	4.920.037.938

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Bình Thạnh (*)	15.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	15.000.000.000	15.000.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và không quá 1 năm.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Đầu Tư IMG	45.286.404.319	29.662.895.301
CN Cty TNHH TM Quốc Tế Phú Gia	357.000.000	100.000.000
Cty TNHH Đầu Tư Rồng Phương Đông	-	6.526.000
Cộng	45.643.404.319	29.769.421.301

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng án phí khởi kiện	71.590.762	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	386.211.111	546.455.556
Cộng	457.801.873	546.455.556

8. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Dự phòng nợ phải thu khó đòi Công ty Cổ phần Đầu Tư IMG	19.565.430.568	9.001.549.079
Cộng	19.565.430.568	9.001.549.079

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	770.051.563
Cộng	-	770.051.563

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Là khoản tạm ứng của nhân viên Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ, quần lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
Tại ngày 01/01/2013	18.780.856.157	740.984.281	196.539.075	19.718.379.513
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Giảm khác (*)	-	-	(128.057.257)	(128.057.257)
Tại ngày 31/12/2013	18.780.856.157	740.984.281	68.481.818	19.590.322.256
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại ngày 01/01/2013	11.268.513.695	308.743.440	136.140.113	11.713.397.248
- Khấu hao trong năm	4.097.641.344	123.497.376	28.894.692	4.250.033.412
- Giảm khác (*)	-	-	(113.636.952)	(113.636.952)
Tại ngày 31/12/2013	15.366.155.039	432.240.816	51.397.853	15.849.793.708
Giá trị còn lại của TSCĐHH				
Tại ngày 01/01/2013	7.512.342.462	432.240.841	60.398.962	8.004.982.265
Tại ngày 31/12/2013	3.414.701.118	308.743.465	17.083.965	3.740.528.548

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2013 là 0 đồng.

(*) Giảm nguyên giá và giá trị còn lại của các tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Là phần mềm máy vi tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 3 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (*)

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Công trình tổ hợp Văn phòng – Khách sạn, Căn hộ cho thuê- Dịch vụ thương mại tại 27B Nguyễn Đình Chiểu	154.865.920.260	154.865.920.260
Cộng	154.865.920.260	154.865.920.260

(*) Đây là giá trị đầu tư dở dang tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh tương ứng phần đã ghi nhận vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo Biên bản cam kết góp vốn giữa các cổ đông sáng lập ngày 11 tháng 10 năm 2006 và phần giá trị đầu tư phát sinh thêm.

Theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09/NQ-AHJSC ngày 14/01/2009 chấp thuận cho Công ty tạm thời triển khai dự án cải tạo sửa chữa để tạm khai thác trong tối đa 5 năm (giá trị đầu tư bổ sung là 18.780.856.157 đồng đã ghi nhận tăng tài sản cố định và khấu hao trong 4 năm 7 tháng).

14. THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.430.247.537	1.361.524.031
Thuế thu nhập cá nhân	10.476.750	9.303.250
Cộng	1.440.724.287	1.370.827.281

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Chi phí lãi vay	18.290.718.431	16.013.167.718
Tiền thuê đất phải trả	3.985.777.200	3.036.639.600
Chi phí khác	88.500.000	88.500.000
Cộng	22.364.995.631	19.138.307.318

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	85.408.956
Cộng	-	85.408.956

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.310.183.800	1.310.183.800
Cộng	<u>1.310.183.800</u>	<u>1.310.183.800</u>

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Tại 31/12/2013 VND	Tại 01/01/2013 VND
Vay Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam (*)	112.605.874.422	111.216.997.413
Cộng	<u>112.605.874.422</u>	<u>111.216.997.413</u>

(*) Đây là khoản vay Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo Hợp đồng nhận nợ số 01/HĐ-TCTHKVN ngày 15/8/2007, lãi suất Sibor 12 tháng +1%/năm.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng), chia thành 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Chủ sở hữu	Theo đăng ký kinh doanh		Đã góp đến 31/12/2013
	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ %	
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	42.240.000.000	44%	42.240.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	34.560.000.000	36%	34.560.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	9.600.000.000	10%	9.600.000.000
Công ty Cổ phần MT Gas	9.600.000.000	10%	9.600.000.000
Cộng	<u>96.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>96.000.000.000</u>

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.2 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (*)	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2012	96.000.000.000	(27.560.887.478)	173.756.204	3.346.830.188	71.959.698.914
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	(207.132.619)	(207.132.619)
- Trích lập các quỹ	-	-	90.417.522	(90.417.522)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(50.000.000)	(50.000.000)
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	47.980.359	-	-	47.980.359
Tại ngày 31/12/2012	96.000.000.000	(27.512.907.119)	264.173.726	2.999.280.047	71.750.546.654
Tại ngày 01/01/2013	96.000.000.000	(27.512.907.119)	264.173.726	2.999.280.047	71.750.546.654
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	(3.877.093.178)	(3.877.093.178)
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(1.588.849.324)	-	-	(1.588.849.324)
Tại ngày 31/12/2013	96.000.000.000	(29.101.756.443)	264.173.726	(877.813.131)	66.284.604.152

(*) Đây là khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm được ghi nhận lũy kế từ năm 2007 đến nay được Công ty áp dụng theo khoản 1.1 Điều 6 Thông tư 201/2009/TT-BTC và Điều 5 Thông tư 179/2012/TT-BTC về "Xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập, chưa đi vào hoạt động" mà chưa thực hiện phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ tương ứng theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

19.3 GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CÓ TỨC, LỢI NHUẬN

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	96.000.000.000	96.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	96.000.000.000	96.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	96.000.000.000	96.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

19.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2013 Cổ phiếu	Tại 01/01/2013 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu thường	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu thường	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.431.091.586	15.106.847.868
Trong đó:		
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.431.091.586	15.106.847.868

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.097.641.344	4.097.641.344
Cộng	4.097.641.344	4.097.641.344

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.560.335.214	2.444.255.997
Cộng	1.560.335.214	2.444.255.997

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.077.578.398	2.361.281.354
Cộng	2.077.578.398	2.361.281.354

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.891.808.000	1.747.164.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng quản lý	18.538.190	25.835.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định	169.032.096	171.330.946
Thuế phí, lệ phí	953.425.262	956.357.084
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	10.563.881.489	7.342.179.071
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.072.471.200	1.076.638.177
Chi phí bằng tiền khác	24.143.999	30.299.091
Cộng	14.693.300.236	11.349.804.217

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**QUẢN LÝ RỦI RO VỐN**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

	Giá trị sổ sách	
	Tại 31/12/2013	Tại 01/01/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.027.949.344	4.920.037.938
Đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	26.077.973.751	20.767.872.222
Tài sản tài chính khác	457.801.873	546.455.556
Cộng	45.563.724.968	41.234.365.716
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	73.247.722	43.758.410
Các khoản vay	112.605.874.422	111.216.997.413
Chi phí phải trả	18.290.718.431	16.013.167.718
Nợ tài chính khác	1.310.183.800	1.310.183.800
Cộng	132.280.024.375	128.584.107.341

TÀI SẢN ĐẢM BẢO***Tài sản thế chấp cho đơn vị khác***

Trong kỳ, Công ty không sử dụng tài sản tài chính thế chấp.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31/12/2013.

MỤC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro về giá

Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty chịu rủi ro nếu yếu tố giá bán thay đổi.

Số dư với ngân hàng

Công ty có số dư tiền gửi với các tổ chức tín dụng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy một khoản thiệt hại nào đối với kết quả hoạt động của các tổ chức tín dụng này. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó được trình bày trên Bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác.

Các tài sản tài chính quá hạn và bị suy giảm giá trị

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn và không bị suy giảm giá trị là các khoản tiền gửi ở các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao ở Việt Nam.

Giá trị các khoản phải thu khách hàng của Công ty bị quá hạn và suy giảm giá trị tại ngày 31/12/2013 là 19.565.430.568 đồng.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán đã được thỏa thuận. Bảng trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP)**

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến dưới 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2013				
Phải trả người bán	73.247.722	-	-	73.247.722
Các khoản vay	-	112.605.874.422	-	112.605.874.422
Chi phí phải trả	18.290.718.431	-	-	18.290.718.431
Nợ tài chính khác	-	1.310.183.800	-	1.310.183.800
Cộng	18.363.966.153	113.916.058.222	-	132.280.024.375
Tại 01/01/2013				
Phải trả người bán	43.758.410	-	-	43.758.410
Các khoản vay	-	111.216.997.413	-	111.216.997.413
Chi phí phải trả	16.013.167.718	-	-	16.013.167.718
Nợ tài chính khác	-	1.310.183.800	-	1.310.183.800
Cộng	16.056.926.128	112.527.181.213	-	128.584.107.341

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản của các khoản nợ ngắn hạn ở mức thấp và đối với các khoản nợ trong dài hạn Công ty chưa có khả năng thanh toán khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP)**

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến dưới 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2013				
Tiền và tương đương tiền	4.027.949.344	-	-	4.027.949.344
Đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	26.077.973.751	-	-	26.077.973.751
Tài sản tài chính khác	457.801.873	-	-	457.801.873
Cộng	45.563.724.968	-	-	45.563.724.968
Tại 01/01/2013				
Tiền và tương đương tiền	4.920.037.938	-	-	4.920.037.938
Đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	20.767.872.222	-	-	20.767.872.222
Tài sản tài chính khác	546.455.556	-	-	546.455.556
Cộng	41.234.365.716	-	-	41.234.365.716

26. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm hoạt động cho thuê mặt bằng, Công ty xác định không có sự khác biệt về lĩnh vực kinh doanh cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. CÁC THÔNG TIN KHÁC

27.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Theo đó, giao dịch với bên liên quan của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không cụ thể như sau:

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	<u>Năm 2013</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2012</u> <u>VND</u>
Doanh thu từ các bên liên quan	14.203.190.016	14.014.890.156
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	14.203.190.016	14.014.890.156
Mua hàng từ các bên liên quan	37.179.853	29.784.724
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	37.179.853	29.784.724
Lãi vay từ các bên liên quan	2.077.578.398	2.361.281.354
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	2.077.578.398	2.361.281.354
<u>Số dư với các bên liên quan</u>	<u>Tại 31/12/2013</u> <u>VND</u>	<u>Tại 01/01/2013</u> <u>VND</u>
Phải thu khách hàng		
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	45.286.404.319	29.662.895.301
Phải trả cho người bán		
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	73.247.722	32.562.910
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	1.195.307.000	1.195.307.000
Nợ dài hạn		
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	112.605.874.422	111.216.997.413
Lãi vay phải trả		
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	18.290.718.431	16.013.167.718
	<u>Năm 2013</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2012</u> <u>VND</u>
Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc	520.000.000	488.200.000
Lương và phụ cấp	520.000.000	480.000.000
Các khoản phúc lợi khác	-	8.200.000
Thù lao Hội đồng quản trị	-	-
Thù lao Ban kiểm soát	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

27.2 THÔNG TIN KHÁC

Các vụ kiện tụng có liên quan

Ngày 27/08/2012, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 257/2012/KTST thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm về việc “Tranh chấp thành viên Công ty” theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư IMG (Công ty IMG) với nội dung: cổ đông Công ty IMG (chiếm 36 % vốn điều lệ) yêu cầu toà hủy bỏ tư cách cổ đông của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam (chiếm 44 % vốn điều lệ) trong Công ty CP Khách sạn Hàng không (AHJSC) vì chưa hoàn thành việc góp vốn và yêu cầu toà hủy hợp đồng nhận nợ số 01/HĐ-TCTHKVN ngày 15/8/2007 được ký giữa Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng không với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.

Ngày 11/09/2012, Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 89/2012/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: cấm mọi hành vi chuyển tiền và rút tiền mặt từ các tài khoản của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng không tại các Ngân hàng với bất kỳ mục đích gì mà không có sự đồng ý bằng văn bản của các cổ đông là Công ty IMG, Công ty CP MTGAS và phong tỏa toàn bộ tài khoản của Công ty tại các ngân hàng.

Ngày 08/08/2013 Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời số 65/2013/QĐ-BPKCTT, theo đó toàn bộ số tiền mặt còn lại và toàn bộ các khoản thu phát sinh vào tài khoản số 007.1.00.3725298 của AHJSC tại Chi nhánh TP Hồ Chí Minh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Ngày 18/12/2012, Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng không đã tiến hành khởi kiện lên Tòa án Nhân dân Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh về việc tranh chấp nội dung của Hợp đồng cho thuê văn phòng số 02-09/AHJSC/HĐKT ngày 10/07/2009 giữa AHJSC với Công ty Cổ phần Đầu tư IMG (viết tắt là “Công ty IMG”). Nội dung liên quan đến việc sử dụng mặt bằng Công ty IMG đã thuê của AHJSC và việc Công ty IMG chưa thanh toán tiền thuê mặt bằng phát sinh từ tháng 2 năm 2011 đến thời điểm hiện tại.

Kết quả hòa giải tại Tòa án đã không thành, Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 82/2013/QĐST-KDTM ngày 14/08/2013 về việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án đề chờ kết quả của vụ kiện giữa các cổ đông của Công ty về việc “tranh chấp thành viên Công ty”, Công ty đã làm đơn kháng cáo lên Tòa án Nhân dân Quận 01 về việc tạm đình chỉ này. Ngày 27/08/2013 theo Thông báo của Tòa án Nhân dân Quận 01 về đơn kháng cáo của Công ty, Tòa án đã chuyển hồ sơ lên Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm.

Ngày 31/10/2013, theo Thông báo số 166/TB-TLVA-PT của Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh đến Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng không về việc nhận thụ lý vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm nêu trên. Ngày 14/01/2014, Tòa án Nhân dân TP.HCM ra Quyết định số 99/2014/QĐ-PT giải quyết việc kháng cáo với kết luận “Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 82/2013/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân Quận 1”. Hiện vụ kiện này vẫn chưa có kết quả cuối cùng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

27.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

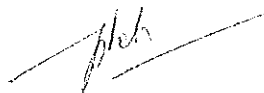
Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty đã được kiểm toán.

Ngày 28 tháng 08 năm 2014

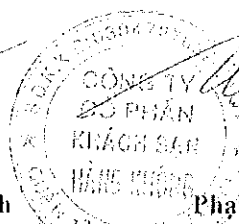
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc







Phạm Văn Chính

Phạm Văn Chính

Phạm Thúc Hòa

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực-quyển số:.....3.63.26.-0.7...SCT/E.

24-07-2015

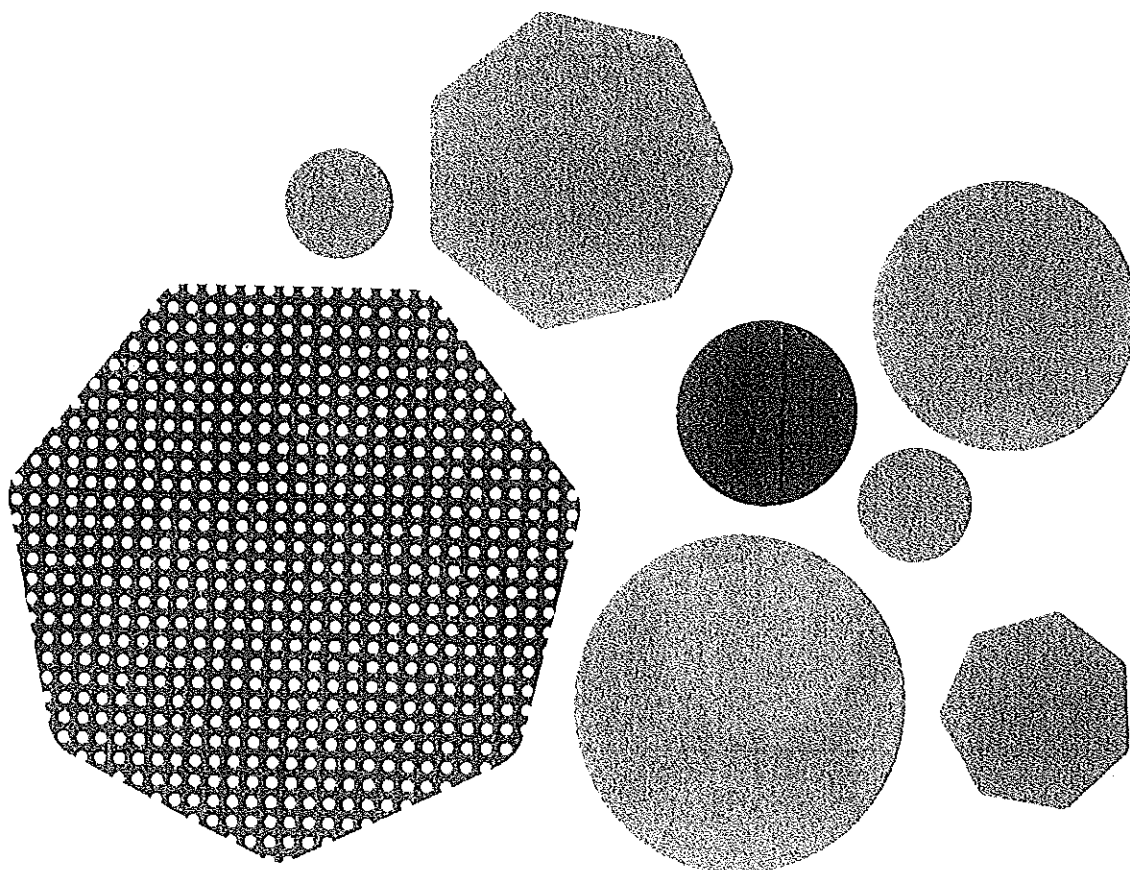
PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐAKAO




Nguyễn Thị Mỹ Lệ

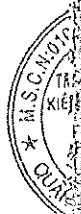
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014



CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2014 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Thúc Hòa
Ông Lê Tự Minh
Ông Nguyễn Quốc Bình
Ông Nguyễn Đức Khánh
Ông Bùi Tuấn Ngọc
Bà Trần Thị Tuyết Nhung
Ông Nguyễn Tiến Mạnh
Bà Trần Thị Nguyệt

Chủ tịch
Phó Chủ tịch – Miễn nhiệm ngày 08/10/2014
Thành viên
Thành viên
Thành viên – Từ nhiệm ngày 16/12/2014
Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08/10/2014
Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08/10/2014
Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08/10/2014

Ban Kiểm soát

Ông Hồ Xuân Tam
Ông Lại Quốc Phong
Bà Vũ Thị Quỳnh Trang

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên – Bổ nhiệm ngày 08/10/2014

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Thúc Hòa
Ông Nguyễn Tiến Mạnh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc – Bổ nhiệm ngày 08/01/2015

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 28.5 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

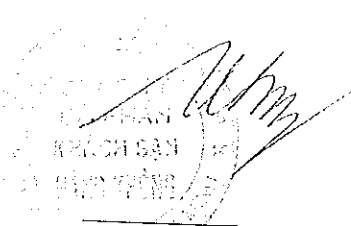
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 


Phạm Thúc Hòa
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015



Số: JA/2015/UHYACA HCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28/02/2015, từ trang 6 đến trang 28 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2014, số dư lũy kế chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" (Mã số 413) trên Bảng cân đối kế toán của Công ty là 30.840.420.864 đồng. Đây là khoản đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản vay có gốc ngoại tệ từ năm 2007 để đầu tư xây dựng tòa nhà số 27B Nguyễn Đình Chiểu. Tuy nhiên, từ năm 2009, Công ty đã cải tạo, sửa chữa tòa nhà này để tạm thời khai thác dịch vụ cho thuê văn phòng theo Nghị quyết số 01-09/NQ-AHJSC ngày 14/01/2009 của Hội đồng Quản trị. Doanh thu cho thuê văn phòng đã phát sinh từ năm 2010 nhưng Công ty chưa phân bổ khoản chênh lệch tỷ giá nêu trên vào kết quả kinh doanh.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Ngoài ra, chi phí sửa chữa, cải tạo tòa nhà nêu trên với tổng số tiền 18.780.856.157 đồng đã được Công ty phân bổ trong thời gian tạm khai thác là 5 năm. Tuy nhiên, Công ty chưa tạm tính tăng nguyên giá phân giá trị xây dựng nhận bàn giao từ Tổng Công Ty Hàng Không Việt Nam với số tiền 143.069.354.400 đồng cũng như chưa tiến hành trích khấu hao theo quy định. Giá trị khấu hao ước tính đến ngày 31/12/2014 là 13.591.588.668 đồng, trong đó, giá trị khấu hao của năm 2014 ước tính là 2.861.387.088 đồng.

Tại ngày 31/12/2014, khoản mục phải thu khách hàng của Công ty Cổ phần Đầu tư IMG (Công ty IMG) đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 46.673.799.585 đồng đã được trích lập dự phòng với số tiền 24.800.178.031 đồng, chiếm 10% giá trị Tổng tài sản. Đây là khoản phải thu tiền thuê văn phòng từ tháng 02/2011 đến tháng 9/2014. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập được thư xác nhận số dư từ Công ty IMG. Các thủ tục kiểm toán thay thế không đủ cơ sở để chúng tôi đánh giá được tính hiện hữu cũng như khả năng thu hồi của khoản phải thu này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 28.3 của Thuyết minh Báo cáo tài chính: Theo hợp đồng thuê đất giữa Sở Địa chính Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam về việc thuê đất tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, thời hạn cho thuê từ ngày 21/12/2000 đến ngày 30/07/2019. Đến thời điểm này, các bên vẫn chưa có văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc gia hạn thời gian thuê đất.

Vấn đề nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán.



Phan Thanh Điền
Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1496-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA – CHI NHÁNH TẠI TP.HCM
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2015

Lương Ngô Bảo Trân
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số
1828-2014-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		53.448.883.637	45.572.724.968
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	10.652.843.934	4.027.949.344
Tiền	111		154.843.934	1.027.949.344
Các khoản tương đương tiền	112		10.498.000.000	3.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.000.000.000	15.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	5	16.000.000.000	15.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.790.039.703	26.535.775.624
Phải thu khách hàng	131	6	51.154.415.961	45.643.404.319
Các khoản phải thu khác	135	7	435.801.773	457.801.873
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	8	(24.800.178.031)	(19.565.430.568)
Tài sản ngắn hạn khác	150		6.000.000	9.000.000
Tài sản ngắn hạn khác	158		6.000.000	9.000.000
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		155.813.936.079	158.627.905.046
Tài sản cố định	220		155.798.866.079	158.606.448.808
Tài sản cố định hữu hình	221	9	185.246.089	3.740.528.548
- Nguyên giá	222		19.590.322.256	19.590.322.256
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.405.076.167)	(15.849.793.708)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	-
- Nguyên giá	228		50.000.000	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(50.000.000)	(50.000.000)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	155.613.619.990	154.865.920.260
Tài sản dài hạn khác	260		15.070.000	21.456.238
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	6.386.238
Tài sản dài hạn khác	268		15.070.000	15.070.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		209.262.819.716	204.200.630.014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
* Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		142.402.699.692	137.916.025.862
Nợ ngắn hạn	310		27.040.927.768	23.999.967.640
Phải trả người bán	312		116.228.260	73.247.722
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	12	1.441.566.489	1.440.724.287
Phải trả người lao động	315		119.000.000	121.000.000
Chi phí phải trả	316	13	25.364.133.019	22.364.995.631
Nợ dài hạn	330		115.361.771.924	113.916.058.222
Phải trả dài hạn khác	333	14	1.260.183.800	1.310.183.800
Vay và nợ dài hạn	334	15	114.101.588.124	112.605.874.422
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		66.860.120.024	66.284.604.152
Vốn chủ sở hữu	410	16	66.860.120.024	66.284.604.152
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(30.840.420.864)	(29.101.756.443)
Quỹ dự phòng tài chính	418		264.173.726	264.173.726
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.436.367.162	(877.813.131)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		209.262.819.716	204.200.630.014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2015
Tổng Giám đốc

Phạm Văn Chính

Hoàng Thị Thúy Dung

Phạm Thúc Hòa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	15.183.488.494	15.431.091.586
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.183.488.494	15.431.091.586
Giá vốn hàng bán	11	18	3.414.701.118	4.097.641.344
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.768.787.376	11.333.450.242
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.236.389.646	1.560.335.214
Chi phí tài chính	22	20	1.806.342.149	2.077.578.398
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.806.342.149	2.077.578.398
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	9.414.529.604	14.693.300.236
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.784.305.269	(3.877.093.178)
Thu nhập khác	31	22	836.199.730	-
Chi phí khác	32	23	306.324.706	-
Lợi nhuận khác	40		529.875.024	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.314.180.293	(3.877.093.178)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.314.180.293	(3.877.093.178)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	241	(404)

Ngày 28 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

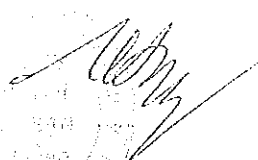
Tổng Giám đốc



Phạm Văn Chính



Hoàng Thị Thúy Dung



Phạm Thúc Hòa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		2.314.180.293	(3.877.093.178)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ	2		3.555.282.459	4.266.673.440
Các khoản dự phòng	3		5.234.747.463	10.563.881.489
(Lãi) hoạt động đầu tư	5		(1.236.389.646)	(1.560.335.214)
Chi phí lãi vay	6		1.806.342.149	2.077.578.398
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		11.674.162.718	11.470.704.935
Tăng/(Giảm) các khoản phải thu	9		(6.255.511.372)	(15.945.573.780)
Tăng các khoản phải trả	11		991.667.260	1.854.166.525
(Tăng)/ Giảm chi phí trả trước	12		6.386.238	8.034.067
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(50.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.366.704.844	(2.612.668.253)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9.000.000.000)	-
Tiền thu cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.258.189.746	1.720.579.659
	30		258.189.746	1.720.579.659
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư				
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.624.894.590	(892.088.594)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.027.949.344	4.920.037.938
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	10.652.843.934	4.027.949.344

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 28 tháng 02 năm 2015

Tổng Giám đốc







Phạm Văn Chính

Hoàng Thị Thúy Dung

Phạm Thúc Hòa

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0304727037 ngày 02/12/2009 (số cũ 4103005678 ngày 07/12/2006, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 28/06/2010) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là 96.000.0000.000 đồng.

Trụ sở giao dịch: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

1.2 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh bao gồm:

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn (đạt tiêu chuẩn xếp hạng sao của ngành du lịch), nhà hàng ăn uống;
- Cho thuê văn phòng, nhà, xưởng;
- Mua bán và cho thuê căn hộ;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, cao ốc;
- Kinh doanh nhà ở;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Đại lý lữ hành;
- Tư vấn đầu thầu, tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng);
- Lập dự án đầu tư;
- Quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)/.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định trong thời gian dưới 3 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư bao gồm các tài khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại các ngân hàng thương mại.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ dự phòng phải thu khó đòi.

Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp".

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với thời gian khấu hao tài sản cố định đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, ngoại trừ thời gian khấu hao của giá trị tòa nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường ĐaKao, Quận 1, TPHCM là 4 năm 7 tháng theo Thời gian ước tính của Dự án sửa chữa được Hội đồng quản trị quyết định thông qua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

3.7 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

3.8 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản (vốn hóa) cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.9 NGOẠI TỆ

Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái" và Thông tư 179/2012/TT-RTG do Bộ tài chính ban hành ngày 24/10/2012 ("Thông tư 179") về việc hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá, cụ thể:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.9 NGOẠI TỆ (TIẾP)

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào chuyển khoản do Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được tạm treo tại tài khoản "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong thời gian xây dựng cơ bản dở dang.

3.10 THUÊ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế GTGT đầu vào được hạch toán theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.11 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ và các khoản vay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

3.11 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

3.12 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Theo đó, Bên liên quan của Công ty là Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam, các Công ty con, đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty, Công ty liên kết do Tổng Công ty đầu tư và chi phối, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	24.661.487	44.339.101
Tiền gửi ngân hàng	130.182.447	983.610.243
Các khoản tương đương tiền (*)	10.498.000.000	3.000.000.000
Cộng	10.652.843.934	4.027.949.344

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các Ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm	16.000.000.000	15.000.000.000
Cộng	16.000.000.000	15.000.000.000

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Công ty Cổ Phần Đầu Tư IMG	46.673.799.585	45.286.404.319
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	4.278.238.376	-
CN Công ty TNHH DV TM Long Hồng Hưng	200.000.000	-
CN Công ty TNHH TM Quốc tế Phú Gia	-	357.000.000
Cty TNHH Đầu Tư Rồng Phương Đông	2.378.000	-
Cộng	51.154.415.961	45.643.404.319

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng án phí khởi kiện	71.390.762	71.590.762
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	364.411.011	386.211.111
Cộng	435.801.773	457.801.873

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Số đầu năm	19.565.430.568	9.001.549.079
Trích lập dự phòng bổ sung	5.234.747.463	10.563.881.489
Xóa nợ	-	-
Số cuối năm (*)	24.800.178.031	19.565.430.568

(*) Là khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của Công ty Cổ phần Đầu Tư IMG (Việt Long) về tiền cho thuê si khu A, B và C tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/09/2014 Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Kim Ngân (Công ty Kim Ngân) đã mua toàn bộ cổ phần của IMG và MT Gas trong AHJSC. IMG chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của hợp đồng thuê nhà khu A, B và C cho đối tác mới kể từ ngày 22/09/2014.

Ngày 26/09/2014 Công ty Kim Ngân đã có văn bản cam kết với AHJSC tiếp tục giải quyết và trả thay các khoản nợ của IMG trong vòng 60 ngày. Theo văn bản cam kết, Công ty Kim Ngân và AHJSC sẽ tiến hành rà soát, đối chiếu công nợ và đề xuất phương thức giải quyết cụ thể trong tháng 10/2014. Tuy nhiên đến ngày lập báo cáo tài chính Công ty Kim Ngân vẫn chưa giải quyết và trả nợ thay cho IMG, vì vậy AHJSC vẫn tiếp tục trích dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm 2014.

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại 01/01/2014	18.780.856.157	740.984.281	68.481.818	19.590.322.256
Tại 31/12/2014	18.780.856.157	740.984.281	68.481.818	19.590.322.256
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại 01/01/2014	15.366.155.039	432.240.816	51.397.853	15.849.793.708
- Khấu hao trong năm	3.414.701.118	123.497.376	17.083.965	3.555.282.459
Tại 31/12/2014	18.780.856.157	555.738.192	68.481.818	19.405.076.167
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2014	3.414.701.118	308.743.465	17.083.965	3.740.528.548
Tại 31/12/2014	-	185.246.089	-	185.246.089

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2014 là 18.849.337.975 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Là phần mềm máy vi tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao là 3 năm.

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG (*)

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Công trình tổ hợp Văn phòng – Khách sạn, Căn hộ cho thuê- Dịch vụ thương mại tại 27B Nguyễn Đình Chiểu	155.613.619.990	154.865.920.260
Cộng	155.613.619.990	154.865.920.260

(*) Đây là giá trị đầu tư dở dang tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh tương ứng phần đã ghi nhận vốn góp của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo Biên bản cam kết góp vốn giữa các cổ đông sáng lập ngày 11 tháng 10 năm 2006 và phần giá trị đầu tư phát sinh thêm.

Theo nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01-09/NQ-AHJSC ngày 14/01/2009 chấp thuận cho Công ty tạm thời triển khai dự án cải tạo sửa chữa để tạm khai thác trong tối đa 5 năm (giá trị đầu tư bổ sung là 18.780.856.157 đồng đã ghi nhận tăng tài sản cố định và khấu hao trong 4 năm 7 tháng).

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.430.969.739	1.430.247.537
Thuế thu nhập cá nhân	10.596.750	10.476.750
Cộng	1.441.566.489	1.440.724.287

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay	20.340.011.299	18.290.718.431
Tiền thuê đất phải trả	4.934.914.800	3.985.777.200
Chi phí khác	89.206.920	88.500.000
Cộng	25.364.133.019	22.364.995.631

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.260.183.800	1.310.183.800
Cộng	<u>1.260.183.800</u>	<u>1.310.183.800</u>

15. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	VND	VND
Vay Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam (*)	114.101.588.124	112.605.874.422
Cộng	<u>114.101.588.124</u>	<u>112.605.874.422</u>

(*) Đây là khoản vay Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo Hợp đồng nhận nợ số 01/HĐ-TCTHKVN ngày 15/8/2007, lãi suất Sibor 12 tháng +1%/năm.

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh là 96.000.000.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ đồng); chia thành 9.600.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần.

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2014		Tại 01/01/2014	
	Vốn góp VND	Tỷ lệ %	Vốn góp VND	Tỷ lệ %
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ / Kim Ngân	44.160.000.000	46%	-	0%
TCT Hàng Không Việt Nam	42.240.000.000	44%	42.240.000.000	44%
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tu Hòa Lợi	9.600.000.000	10%	-	0%
Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	-	0%	34.560.000.000	36%
Công ty Cổ phần Đầu tư Vi Na	-	0%	9.600.000.000	10%
Công ty Cổ phần MT Gas	-	0%	9.600.000.000	10%
Cộng	<u>96.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>96.000.000.000</u>	<u>100%</u>

Tại ngày 31/12/2014, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.3 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (*)	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2013	96.000.000.000	(27.512.907.119)	264.173.726	2.999.280.047	71.750.546.654
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	(3.877.093.178)	(3.877.093.178)
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(1.588.849.324)	-	-	(1.588.849.324)
Tại 31/12/2013	96.000.000.000	(29.101.756.443)	264.173.726	(877.813.131)	66.284.604.152
Tại 01/01/2014	96.000.000.000	(29.101.756.443)	264.173.726	(877.813.131)	66.284.604.152
- Lợi nhuận tăng trong năm	-	-	-	2.314.180.293	2.314.180.293
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	(1.738.664.421)	-	-	(1.738.664.421)
Tại 31/12/2014	96.000.000.000	(30.840.420.864)	264.173.726	1.436.367.162	66.860.120.024

(*) Đây là khoản đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm được ghi nhận lũy kế từ năm 2007 đến nay được Công ty áp dụng theo khoản 1.1 Điều 6 Thông tư 201/2009/TT-BTC và Điều 5 Thông tư 179/2012/TT-BTC về "Xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập, chưa đi vào hoạt động" mà chưa thực hiện phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ tương ứng theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

16.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2014	Tại 01/01/2014
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép ban hành	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu thường	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu thường	9.600.000	9.600.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.183.488.494	15.431.091.586
Trong đó:		
+ Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.183.488.494	15.431.091.586

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.414.701.118	4.097.641.344
Cộng	3.414.701.118	4.097.641.344

19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2014	Năm 2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.236.389.646	1.560.335.214
Cộng	1.236.389.646	1.560.335.214

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Lãi tiền vay	1.806.342.149	2.077.578.398
Cộng	1.806.342.149	2.077.578.398

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.911.086.000	1.891.808.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng quản lý	16.887.146	18.538.190
Chi phí khấu hao tài sản cố định	140.581.341	169.032.096
Thuế phí, lệ phí	1.042.913.020	953.425.262
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.234.747.463	10.563.881.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.057.375.361	1.072.471.200
Chi phí bằng tiền khác	10.939.273	24.143.999
Cộng	9.414.529.604	14.693.300.236

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Giảm chi phí lãi vay năm trước theo quyết định của Thanh tra thuế	747.699.730	-
Thu nhập khác	88.500.000	-
Cộng	836.199.730	-

23. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Thuế TNDN truy thu theo biên bản thanh tra thuế	276.953.951	-
Phạt vi phạm về thuế	24.025.446	-
Giảm thuế GTGT được khấu trừ theo biên bản của thanh tra thuế	5.345.309	-
Cộng	306.324.706	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2014	Năm 2013
Lợi nhuận sau thuế TNDN (VND)	2.314.180.293	(3.877.093.178)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông (VND)	2.314.180.293	(3.877.093.178)
Số cổ phiếu bình quân (Cổ phiếu)	9.600.000	9.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	241	(404)

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.911.086.000	1.891.808.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng quản lý	16.887.146	18.538.190
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.555.282.459	4.266.673.440
Thuế phí, lệ phí	1.042.913.020	953.425.262
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	5.234.747.463	10.563.881.489
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.057.375.361	1.072.471.200
Chi phí bằng tiền khác	10.939.273	24.143.999
Cộng	12.829.230.722	18.790.941.580

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

QUẢN LÝ RỦI RO VỐN

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn góp, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 3.11.

CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)****CÁC LOẠI CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

	Giá trị sổ sách	
	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.652.843.934	4.027.949.344
Đầu tư ngắn hạn	16.000.000.000	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	26.354.237.930	26.077.973.751
Tài sản tài chính khác	450.871.773	472.871.873
Cộng	53.457.953.637	45.578.794.968
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	116.228.260	73.247.722
Các khoản vay	114.101.588.124	112.605.874.422
Chi phí phải trả	25.364.133.019	22.364.995.631
Nợ tài chính khác	1.260.183.800	1.310.183.800
Cộng	140.842.133.203	136.354.301.575

TÀI SẢN ĐẢM BẢO*Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Trong kỳ, Công ty không sử dụng tài sản tài chính thế chấp.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31/12/2014.

MỤC TIÊU QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của đồng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là rủi ro giá trị hợp lý hoặc lưu chuyển tiền tệ tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo sự biến động của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại rủi ro: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá. Mục tiêu của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát mức độ rủi ro trong giới hạn chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận.

Rủi ro về giá

Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, Công ty chịu rủi ro nếu yếu tố giá bán thay đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH II (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

RỦI RO THỊ TRƯỜNG (TIẾP)

Số dư với ngân hàng

Công ty có số dư tiền gửi với các tổ chức tín dụng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy một khoản thiệt hại nào đối với kết quả hoạt động của các tổ chức tín dụng này. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó được trình bày trên Bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác.

Các tài sản tài chính quá hạn và bị suy giảm giá trị

Tiền gửi ngân hàng không quá hạn và không bị suy giảm giá trị là các khoản tiền gửi ở các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao ở Việt Nam.

Giá trị các khoản phải thu khách hàng của Công ty bị quá hạn và suy giảm giá trị tại ngày 31/12/2014 là 46.673.799.585 đồng.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty sẽ gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán đã được thỏa thuận. Bảng trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Tại 31/12/2014	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả cho người bán	116.228.260	-	116.228.260
Vay và nợ	-	114.101.588.124	114.101.588.124
Chi phí phải trả	25.364.133.019	-	25.364.133.019
Nợ phải trả tài chính khác	-	1.260.183.800	1.260.183.800
Cộng	25.480.361.279	115.361.771.924	140.842.133.203
Tại 01/01/2014	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Nợ phải trả tài chính			
Phải trả cho người bán	73.247.722	-	73.247.722
Vay và nợ	-	112.605.874.422	112.605.874.422
Chi phí phải trả	22.364.995.631	-	22.364.995.631
Nợ phải trả tài chính khác	-	1.310.183.800	1.310.183.800
Cộng	22.438.243.353	113.916.058.222	136.354.301.575

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

26. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP)

RỦI RO THANH KHOẢN (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản của các khoản nợ ngắn hạn ở mức thấp và đối với các khoản nợ trong dài hạn Công ty chưa có khả năng thanh toán khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Tại 31/12/2014	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản đương tiền	10.652.843.934	-	10.652.843.934
Các khoản đầu tư ngắn hạn	16.000.000.000	-	16.000.000.000
Phải thu khách hàng	13.525.409.977	12.828.827.953	26.354.237.930
Phải thu khác	435.801.773	-	435.801.773
Tài sản tài chính khác	-	15.070.000	15.070.000
Cộng	40.614.055.684	12.843.897.953	53.457.953.637

Tại 01/01/2014	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Cộng VND
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản đương tiền	4.027.949.344	-	4.027.949.344
Các khoản đầu tư ngắn hạn	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Phải thu khách hàng	5.825.228.157	20.252.745.594	26.077.973.751
Phải thu khác	457.801.873	-	457.801.873
Tài sản tài chính khác	-	15.070.000	15.070.000
Cộng	25.310.979.374	20.267.815.594	45.578.794.968

27. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm hoạt động cho thuê mặt bằng, Công ty xác định không có sự khác biệt về lĩnh vực kinh doanh cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

28. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

28.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Theo đó, giao dịch với bên liên quan của Công ty Cổ phần Khách sạn Hàng Không cụ thể như sau:

	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Tổng thu nhập Ban Tổng Giám đốc	480.000.000	520.000.000
Lương và phụ cấp	480.000.000	480.000.000
Các khoản phúc lợi khác	-	40.000.000

<u>Giao dịch với các bên liên quan</u>	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
Doanh thu với các bên liên quan	14.241.485.130	14.384.985.651
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	10.352.177.515	14.384.985.651
- Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	3.889.307.615	-
Mua hàng từ các bên liên quan	37.286.523	37.179.853
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	28.703.196	37.179.853
- Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	8.583.327	-
Lãi vay với các bên liên quan	1.806.342.149	2.077.578.398
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	1.806.342.149	2.077.578.398

<u>Số dư với các bên liên quan</u>	Tại 31/12/2014 VND	Tại 01/01/2014 VND
Phải thu khách hàng	50.952.037.961	45.286.404.319
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	46.673.799.585	45.286.404.319
- Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	4.278.238.376	-
Phải trả cho người bán	114.063.260	73.247.722
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	104.664.171	73.247.722
- Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	9.399.089	-
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.195.307.000	1.195.307.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư IMG	1.195.307.000	1.195.307.000
Nợ dài hạn	114.101.588.124	112.605.874.422
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	114.101.588.124	112.605.874.422
Lãi vay phải trả	20.340.011.299	18.290.718.431
- Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	20.340.011.299	18.290.718.431

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

28.2 THÔNG TIN KHÁC

Ngày 22/09/2014 Công ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Kim Ngân (Công ty Kim Ngân) đã mua toàn bộ cổ phần của Công ty IMG và Công ty Cổ Phần MT Gas trong Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không. Công ty IMG chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của hợp đồng thuê nhà khu A, B và C cho đối tác mới kể từ ngày 22/09/2014.

Ngày 26/09/2014 Công ty Kim Ngân đã có văn bản cam kết với Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không tiếp tục giải quyết và trả thay các khoản nợ của Công ty IMG trong vòng 60 ngày. Theo văn bản cam kết, Công ty Kim Ngân và Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không sẽ tiến hành rà soát, đối chiếu công nợ và đề xuất phương thức giải quyết cụ thể trong tháng 10/2014. Tuy nhiên đến ngày lập báo cáo tài chính Công ty Kim Ngân vẫn chưa ký thỏa thuận 3 bên với Công ty Cổ Phần Khách Sạn Hàng Không và Công ty IMG để chuyển giao công nợ và trả nợ thay cho Công ty IMG, vì vậy Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không vẫn tiếp tục trích dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm 2014.

Ngày 26/09/2014 Công ty IMG và Công ty Cổ Phần MT Gas đã nộp đơn rút đơn kiện Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam tại Toà án nhân dân TP.HCM và Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không cũng đã nộp đơn rút đơn kiện Công ty IMG tại Toà án nhân dân Quận 1.

Trong năm 2014, Công ty IMG đã khai thác tòa nhà đến ngày 22/09/2014 và chuyển nhượng toàn bộ các hợp đồng trên cho Công ty Kim Ngân khai thác kể từ ngày 23/09/2014.

Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không đã xuất hóa đơn, đã kê khai doanh thu và thuế đối với tiền cho thuê mặt bằng của Công ty IMG đến hết ngày 22/09/2014.

28.3 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam đang đứng tên thuê đất của Sở Địa chính Nhà đất Thành phố Hồ Chí Minh tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, thời hạn cho thuê từ ngày 21/12/2000 đến ngày 30/07/2019.

28.4 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

28.5 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngày 20/01/2015, Công ty Cổ phần khách sạn Hàng Không ký hợp đồng số 01-15/AH JSC/HĐKT và hợp đồng số 02-15/AH JSC/HĐKT với Công ty Kim Ngân cho thuê lại toàn bộ khu nhà A, B và C tại số 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, không phát sinh bất kỳ sự kiện nào khác có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính cũng như có hoặc có thể tác động đáng kể đến hoạt động của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG
27B Nguyễn Đình Chiểu, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

28.6 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể qui mô hoạt động của mình.

28.7 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty đã được kiểm toán.

Ngày 28 tháng 02 năm 2015

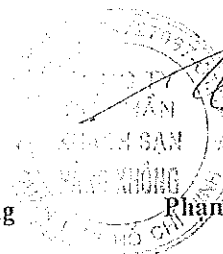
Người lập biểu

Kế toán trưởng

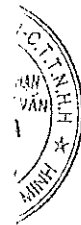
Tổng Giám đốc

Phạm Văn Chính

Hoàng Thị Thúy Dung



Phạm Thúc Hòa



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực-quyển số: 36319-07 SCT/BS

24-07-2015

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐAKAO.



Nguyễn Phước Thành

270K



AVIATION HOTEL

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2015

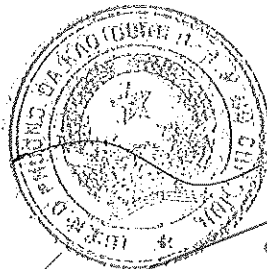
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

CHỨNG THỰC BẢN SẠO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực-quyển số:.....3.63.18-0.7...SCT/BS

24-07-2015

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐAKAO



Nguyễn Phước Thành

MỤC LỤC

1. Bảng cân đối kế toán.....	1
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	5
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	6
4. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	8

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Quý 2 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		56.054.434.957	53.448.883.637
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.587.377.793	10.652.843.934
1. Tiền	111		2.589.377.793	154.843.934
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.998.000.000	10.498.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	16.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		20.000.000.000	16.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.400.098.544	26.790.039.703
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		51.027.738.453	51.154.415.961
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		49.393.067	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu khác	136		5.118.222.792	435.801.773
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(30.795.255.768)	(24.800.178.031)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
IV. Hàng tồn kho	140		60.958.620	-
1. Hàng tồn kho	141		60.958.620	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.000.000	6.000.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		6.000.000	6.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		155.811.640.741	155.813.936.079
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		123.497.401	185.246.089
1. Tài sản cố định hữu hình	221		123.497.401	185.246.089
<i>Nguyên giá</i>	222		19.590.322.256	19.590.322.256
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(19.466.824.855)	(19.405.076.167)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		50.000.000	50.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(50.000.000)	(50.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		155.613.619.990	155.613.619.990
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		155.613.619.990	155.613.619.990
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		74.523.350	15.070.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		59.453.350	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		15.070.000	15.070.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		211.866.075.698	209.262.819.716

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.965.824.193	142.402.699.692
I. Nợ ngắn hạn	310		27.536.482.653	27.040.927.768
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		416.416.872	116.228.260
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		383.272.218	1.441.566.489
4. Phải trả người lao động	314			119.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		26.328.842.756	25.364.133.019
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		407.950.807	
9. Phải trả ngắn hạn khác	319			
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320			
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		119.429.341.540	115.361.771.924
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		5.327.753.416	1.260.183.800
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		114.101.588.124	114.101.588.124
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343			

Chữ ký và đóng dấu của người chịu trách nhiệm

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

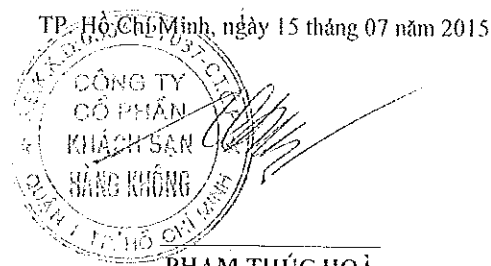
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	64.900.251.505	66.860.120.024
I. Vốn chủ sở hữu	410	64.900.251.505	66.860.120.024
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4. Vốn khác chủ sở hữu	414	-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	(30.840.420.864)	(30.840.420.864)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	264.173.726	264.173.726
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(523.501.357)	1.436.367.162
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.436.367.162	(877.813.131)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	(1.959.868.519)	2.314.180.293
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1. Nguồn kinh phí	431	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	211.866.075.698	209.262.819.716



PHẠM VĂN CHÍNH
Người lập biểu



HOÀNG THỊ THUÝ DUNG
Kế toán trưởng



PHẠM THÚC HOÀ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

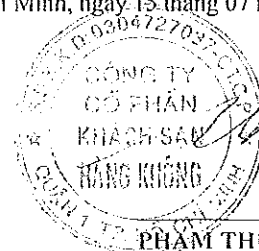
Quý 2 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.851.301.035	169.126.237	8.212.794.279	15.183.488.494
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.851.301.035	169.126.237	8.212.794.279	15.183.488.494
4. Giá vốn hàng bán	11		1.581.537.514	1.024.410.336	1.592.666.150	3.414.701.118
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.269.763.521	(855.284.099)	6.620.128.129	11.768.787.376
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		282.451.460	197.835.069	326.527.858	1.236.389.646
7. Chi phí tài chính	22		949.841.917		949.841.917	1.806.342.149
Trong đó: chi phí lãi vay	23		949.841.917	-	949.841.917	1.806.342.149
8. Chi phí bán hàng	25					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.107.929.253	719.542.649	7.956.682.589	9.414.529.604
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.505.556.189)	(1.376.991.679)	(1.959.868.519)	1.784.305.269
11. Thu nhập khác	31					836.199.730
12. Chi phí khác	32					306.324.706
13. Lợi nhuận khác	40		-	-	-	529.875.024
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.505.556.189)	(1.376.991.679)	(1.959.868.519)	2.314.180.293
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.505.556.189)	(1.376.991.679)	(1.959.868.519)	2.314.180.293
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(261)	(143)	(204)	241
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(261)	(143)	(204)	241

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2015


PHẠM VĂN CHÍNH
 Người lập biểu


HOÀNG THỊ THUÝ DUNG
 Kế toán trưởng

PHẠM THỨC HOÀ
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.959.868.519)	2.314.180.293
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		61.748.688	3.555.282.459
- Các khoản dự phòng	03		5.995.077.737	5.234.747.463
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(326.527.858)	(1.236.389.646)
- Chi phí lãi vay	06		949.841.917	1.806.342.149
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.720.271.965	11.674.162.718
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.722.793.411)	(6.255.511.372)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(60.958.620)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3.492.498.755	991.667.260
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(59.453.350)	6.386.238
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15			
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		71.390.762	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17			(50.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.440.956.101	6.366.704.844
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.000.000.000)	(9.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			8.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		493.577.758	1.258.189.746
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.506.422.242)	258.189.746

72
3
42
15
110
50

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

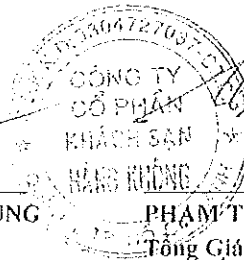
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(65.466.141)	6.624.894.590
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.652.843.934	4.027.949.344
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		10.587.377.793	10.652.843.934

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2015

PHẠM VĂN CHÍNH
Người lập biểu

HOÀNG THỊ THỦY DUNG
Kế toán trưởng



PHẠM THỨC HOÀ
Tổng Giám đốc

1/6
1/7
1/8
1/9
1/10
1/11
1/12

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 năm 2015

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ - Khách sạn
3. Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn (đạt tiêu chuẩn xếp hạng sao của ngành du lịch), nhà hàng ăn uống; Cho thuê văn phòng, nhà, xưởng; Mua bán và cho thuê căn hộ; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, cao ốc; Kinh doanh nhà ở; Đại lý bán vé máy bay; Đại lý lữ hành. Xây dựng, tư vấn xây dựng, ...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ SXKD của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

➤ Về việc thực hiện dự án tại 27B Nguyễn Đình Chiểu: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của công ty AHJSC thông qua việc tạm dừng công tác triển khai dự án cho đến khi các cổ đông thống nhất được phương hướng triển khai dự án, việc chuyển đổi công năng dự án.

➤ Về việc giải quyết khoản nợ theo hợp đồng nhận nợ số 01/HĐ-TCTHKVN: Cổ đông Kim Ngân và cổ đông Hòa Lợi đề nghị VNA không tính nợ lãi quá hạn và giãn thời hạn hoàn trả khoản nợ trong vòng 10 năm.

➤ Về việc giải quyết khoản nợ tiền thuê nhà tại 27B Nguyễn Đình Chiểu của công ty IMG:

AHJSC cho công ty IMG thuê khu A&B theo hợp đồng số 02-09/AH JSC/HĐKT ngày 10/07/2009 và khu C theo hợp đồng 01-10/AH JSC/HĐKT ngày 03/02/2010. IMG đã chuyển nhượng toàn bộ quyền và nghĩa vụ của các hợp đồng thuê của IMG cho Kim Ngân kể từ ngày 22/09/2014. Ngày 26/09/2014 Công ty Kim Ngân đã có văn bản cam kết với AHJSC tiếp tục giải quyết và trả thay các khoản nợ của IMG trong vòng 60 ngày. Theo cam kết, Công ty Kim Ngân và AHJSC sẽ tiến hành rà soát, đối chiếu công nợ và đề xuất phương thức giải quyết cụ thể trong tháng 10/2014. Tuy nhiên đến ngày lập báo cáo tài chính, ngoại trừ số tiền 10 tỉ đồng đã thanh toán cho AHJSC, các điều khoản khác đều chưa được công ty Kim Ngân thực hiện. Số tiền nợ mà Kim Ngân còn phải trả thay cho IMG:

- Nợ tiền thuê đến 22/09/2014 : 46.673.799.585 VNĐ

- Lãi quá hạn thanh toán : 18.328.370.608 VNĐ

Cổ đông Kim Ngân và cổ đông Hòa Lợi đề nghị AHJSC miễn toàn bộ tiền lãi đối với khoản nợ tiền thuê mặt bằng và đồng ý cho Công ty Kim Ngân trả chậm số tiền nợ gốc tiền thuê mặt bằng sau 12 tháng kể từ ngày 01/01/2015. AHJSC đã nhiều lần đàm phán, đề xuất cách tính khoản lãi hợp lý hơn. Tuy nhiên công ty Kim Ngân cho rằng "Kim Ngân đã hết sức nỗ lực cũng như nhận các khó khăn về mình nhằm có được phương án tối ưu cho các bên góp vốn trong AHJSC, đồng thời cho rằng với những việc Kim Ngân đã làm cho các cổ đông trong AHJSC và Công ty AHJSC, việc đề nghị miễn khoản lãi của Kim Ngân là hoàn toàn hợp lý" (văn bản số 25-03/CV), và giữ nguyên quan điểm không thống nhất trả khoản lãi chậm thanh toán trên. Cho đến nay HĐQT công ty vẫn chưa có quyết định về nội dung này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đến ngày lập BCTC công ty Kim Ngân chưa thanh toán khoản nợ tiền thuê của IMG cho AHJSC, do đó AHJSC tiếp tục trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 30/06/2015. Số dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích trong 6 tháng đầu năm 2015 là 5.995.077.737 đồng.

➤ Về việc giải quyết khoản nợ tiền thuê nhà tại 27B Nguyễn Đình Chiểu của công ty Kim Ngân:

AHJSC ký hợp đồng số 01-15/AH JSC/HĐKT và hợp đồng số 02-15/AH JSC/HĐKT ngày 20/01/2015 cho Công ty Kim Ngân thuê toàn bộ khu A&B và khu C, tòa nhà 27B Nguyễn Đình Chiểu. Do việc kinh doanh khai thác không đạt hiệu quả, công ty Kim Ngân đã có văn bản đề nghị được giảm 50% tiền thuê từ ngày 01/01/2015, đồng thời có văn bản đề nghị chấm dứt các hợp đồng thuê từ ngày 01/04/2015. Kể từ 01/04/2015, hoạt động chủ yếu của AHJSC là điều hành khai thác cho thuê tại 27B Nguyễn Đình Chiểu. AHJSC và Kim Ngân đang triển khai các thủ tục để thanh toán công nợ, thanh lý các hợp đồng thuê.

Hiện nay công ty Kim Ngân còn nợ tiền thuê từ 01/01/2015 đến hết 31/03/2015 theo quy định của các hợp đồng số 01-15/AH JSC/HĐKT và 02-15/AH JSC/HĐKT với tổng số tiền là 3.928.994.427 VND, trong đó:

- Tiền thuê tháng 01/2015: AHJSC đã xuất hóa đơn, kê khai doanh thu và thuế
- Tiền thuê tháng 2 và tháng 3 năm 2015: AHJSC chưa xuất hóa đơn do công ty Kim Ngân đã có văn bản đề nghị được giảm 50% tiền thuê từ 01/01/2015.

Hiện nay HĐQT AHJSC chưa có quyết định về đề nghị giảm tiền thuê của công ty Kim Ngân, do đó AHJSC vẫn thực hiện hạch toán doanh thu tiền thuê tháng 2 và tháng 3 năm 2015 của công ty Kim Ngân theo quy định của các hợp đồng thuê. Khi có phê duyệt giảm tiền thuê của các cấp có thẩm quyền AHJSC sẽ tiến hành điều chỉnh cho phù hợp.

➤ Về nhân sự quản lý công ty AHJSC: Nghị quyết HĐQT số 01-15/NQ-AH JSC ngày 22/01/2015 thông qua:

- Ông Phạm Thức Hòa thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 22/01/2015
- Bà Trần Thị Tuyết Nhung giữ chức danh Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 22/01/2015
- Tiếp nhận và bổ nhiệm bà Hoàng Thị Thúy Dung giữ chức vụ Kế toán trưởng.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty Cổ Phần Khách sạn Hàng không được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304727037 (số cũ 4103005678) ngày 07 tháng 12 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Cơ cấu vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm ngày 30/06/2015 là 96.000.000.000 VND. Chi tiết như sau:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	42.240.000.000	44%
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	44.160.000.000	46%
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Hòa Lợi	9.600.000.000	10%
Cộng	96.000.000.000	100%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Không có thay đổi số dư đầu kỳ, trong kỳ công ty không có thay đổi về chỉ tiêu so sánh ngoại trừ có chuyển đổi số dư một số tài khoản theo hướng dẫn tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 như tài khoản 139, 342, 415.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. KỶ KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2004/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2004/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra.

3. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	4-5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-4

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

5. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được phân bổ đều hàng năm trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính của công ty.

7. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

8. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

10. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phải sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phải sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, các tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính này được xác định theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	21.633.513	24.661.487
Tiền gửi ngân hàng	2.567.744.280	130.182.447
Các khoản tương đương tiền	7.998.000.000	10.498.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>		
Cộng	10.587.377.793	10.652.843.934

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng	20.000.000.000	20.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000	16.000.000.000	16.000.000.000

3. Phải thu khách hàng

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty cổ phần đầu tư IMG	46.673.799.585	46.673.799.585
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	3.690.873.551	4.278.238.376
Công ty TNHH DV TM Long Hồng Hưng	100.000.000	200.000.000
VPDD GLAXOSMITHKLINE PTE LTD	100.809.873	0
Các khách hàng khác	462.255.444	2.378.000
Cộng	51.027.738.453	51.154.415.961

4. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Á Châu		12.222.222
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	4.920.861.681	0
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN TP.HCM	0	136.187.400
Chi cục thi hành án dân sự quận 1	0	71.390.762
Ngân Hàng Ngoại Thương VN - CN Bình Thạnh	197.361.111	216.001.389
Cộng	5.118.222.792	435.801.773

5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	24.800.178.031	19.565.430.568
Trích lập dự phòng bổ sung	5.995.077.737	5.234.747.463
Xóa nợ	0	0
Số cuối năm	30.795.255.768	24.800.178.031

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	18.780.856.157	740.984.281	68.481.818	19.590.322.256
Mua sắm mới	-	-	-	-
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-
Giảm khác				
Số cuối năm	18.780.856.157	740.984.281	68.481.818	19.590.322.256
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.780.856.157		68.481.818	18.849.337.975
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	18.780.856.157	555.738.192	68.481.818	19.405.076.167
Khấu hao trong năm		61.748.688		61.748.688
Giảm khác				
Số cuối năm	18.780.856.157	617.486.880	68.481.818	19.466.824.855
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	0	185.246.089	0	185.246.089
Số cuối năm	0	123.497.401	0	123.497.401
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	50.000.000
Số cuối năm	50.000.000
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	50.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	50.000.000
Khấu hao trong năm	
Số cuối năm	50.000.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	0
Số cuối năm	0
Trong đó:	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình tổ hợp Văn phòng – Khách sạn, Căn hộ cho thuê-Dịch vụ thương mại tại 27B Nguyễn Đình Chiểu	155.613.619.990		-	155.613.619.990
Cộng	155.613.619.990			155.613.619.990

9. Tài sản dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn.

10. Phải trả người bán

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu Tư IMG	104.664.171	104.664.171	104.664.171	104.664.171
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	193.714.291	193.714.291	9.399.089	9.399.089
Công ty CP Tập đoàn Mai Linh	0	0	1.564.000	1.564.000
Công ty CP Ánh Dương Việt Nam	0	0	601.000	601.000
Công ty CP Dịch vụ Địa ốc Kim Quang	64.831.455	64.831.455		
Cty TNHH MTV TM DV KN Lạnh Minh Thuận	1.980.000	1.980.000		
Công ty Điện Lực Sài Gòn	45.650.805	45.650.805		
Cty TNHH TM DV Ánh Dương Thành phố	4.700.000	4.700.000		
Công ty TNHH MTV TM DV Phục Sinh	876.150	876.150		
Cộng	416.416.872	416.416.872	116.228.260	116.228.260

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Cuối năm
Thuế GTGT	1.430.969.739	473.352.661	(1.540.778.182)	363.544.218
Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	(0)	0
Thuế thu nhập cá nhân	10.596.750	46.268.875	(37.137.625)	19.728.000
Tiền thuê đất		474.568.800	(474.568.800)	0
Các loại thuế khác	0	3.000.000	(3.000.000)	0
Cộng	1.441.566.489	997.190.336	(2.055.484.607)	383.272.218

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.959.868.519)	2.314.180.293
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản điều chỉnh tăng		306.324.706
- Các khoản điều chỉnh giảm		(747.699.730)
- Chuyển lỗ năm trước		(1.872.805.269)
Thu nhập tính thuế	0	0
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	0	0
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		

12. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	21.289.853.216	20.340.011.299
Tiền thuế đất phải trả	4.934.914.800	4.934.914.800
Chi phí khác	104.074.740	89.206.920
Cộng	26.328.842.756	25.364.133.019

13. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ dài hạn.

14. Vay và nợ dài hạn

Đây là khoản chênh lệch giữa giá trị đầu tư dở dang tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh với phần đã ghi nhận vốn góp của Tổng Công ty hàng không Việt Nam 5.341.834,65 USD theo Biên bản cam kết góp vốn giữa các cổ đông sáng lập ngày 11 tháng 10 năm 2006 và Hợp đồng nhận nợ số 01/HĐ-TCCHKVN ngày 15 tháng 8 năm 2007. Công ty phải trả lãi cho khoản vay này với lãi suất Sibor 12 tháng +1%/năm.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	114.101.588.124	112.605.874.422
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		1.495.713.702
Số cuối năm	114.101.588.124	114.101.588.124

15. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	96.000.000.000	(29.101.756.443)	264.173.726	(877.813.131)	66.284.604.152
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	2.314.180.293	2.314.180.293
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ có gốc ngoại tệ cuối năm trong quá trình XD CB	-	(1.738.664.421)	-	-	(1.738.664.421)
Số dư cuối năm trước	96.000.000.000	(30.840.420.864)	264.173.726	1.436.367.162	66.860.120.024

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	96.000.000.000	(30.840.420.864)	264.173.726	1.436.367.162	66.860.120.024
Lợi nhuận trong năm nay	-	-		(1.959.868.519)	(1.959.868.519)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-			
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ có gốc ngoại tệ cuối năm trong quá trình XDDB vào chi phí	-	-			
Số dư cuối năm nay	96.000.000.000	(30.840.420.864)	264.173.726	(523.501.357)	64.900.251.505

Tổng Công ty hàng không Việt Nam góp vốn 42.240.000.000 VND từ một phần giá trị đầu tư dở dang tại 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo Bản cam kết góp vốn giữa các cổ đông sáng lập ngày 11 tháng 10 năm 2006.

Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	8.212.794.279	15.183.488.494
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.212.794.279	15.183.488.494
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Doanh thu thuần	8.212.794.279	15.183.488.494

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.592.666.150	3.414.701.118
Cộng	1.592.666.150	3.414.701.118

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	319.734.366	1.227.785.009
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	6.793.492	8.604.637
Cộng	<u>326.527.858</u>	<u>1.236.389.646</u>

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi vay theo HĐ nhận nợ	949.841.917	1.806.342.149
Cộng	<u>949.841.917</u>	<u>1.806.342.149</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.325.132.000	1.911.086.000
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.834.282	16.887.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.403.723	140.581.341
Thuế, phí và lệ phí	4.590.641	1.042.913.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	480.175.206	1.057.375.361
Chi phí dự phòng	5.995.077.737	5.234.747.463
Chi phí khác	53.469.000	10.939.273
Cộng	<u>7.956.682.589</u>	<u>9.414.529.604</u>

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.959.868.519)	2.314.180.293
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.959.868.519)	2.314.180.293
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.600.000	9.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(204)</u>	<u>241</u>

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.325.132.000	1.911.086.000
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.834.282	16.887.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.403.723	3.555.282.459
Thuế, phí và lệ phí	479.159.441	1.042.913.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.598.272.556	1.057.375.361
Chi phí dự phòng	5.995.077.737	5.234.747.463
Chi phí khác	53.469.000	10.939.273
Cộng	<u>9.549.348.739</u>	<u>12.829.230.722</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	420.000.000	480.000.000
Thu nhập khác		
Cộng	420.000.000	480.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hàng không Việt Nam	Cổ đông sở hữu 44% vốn điều lệ
Công ty TNHH Thương mại Hòa Lợi	Cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân	Cổ đông sở hữu 46% vốn điều lệ

Ngày 22/09/2014 Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của IMG và MT Gas trong AHJSC. AHJSC đã là thủ tục đăng ký cho cổ đông mới hoàn tất vào ngày 26/09/2014.

Ngày 24/12/2014 Công ty TNHH TM Hòa Lợi đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Vina invest trong AHJSC. AHJSC đã hoàn tất thủ tục đăng ký cho cổ đông mới.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty hàng không Việt Nam		
Lãi vay phải trả	949.841.917	1.806.342.149
Công ty cổ phần đầu tư IMG		
Thuê văn phòng		10.352.177.515
Điện, nước		28.703.196
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân		
Thuê văn phòng	3.571.813.113	3.889.307.615
Điện, nước	7.293.750	8.583.327
Công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng nhận chuyển giao từ Kim Ngân	99.214.909	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty cổ phần đầu tư IMG		
Phải thu tiền thuê văn phòng	46.673.799.585	46.673.799.585
Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân		
Phải thu tiền thuê văn phòng	3.690.873.551	4.278.238.376
Cộng nợ phải thu	50.364.673.136	50.952.037.961

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HÀNG KHÔNG

Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Cuối năm	Đầu năm
<i>Tổng Công ty hàng không Việt Nam</i>		
Vay dài hạn phải trả	114.101.588.124	114.101.588.124
Lãi vay phải trả	21.289.853.216	20.340.011.299
Tiền thuê đất, thuế SDDPNN phải trả	2.936.619.720	2.936.619.720
<i>Công ty cổ phần đầu tư IMG</i>		
Phải trả ký quỹ	1.195.307.000	1.195.307.000
Phải trả tiền điện, nước	104.664.171	104.664.171
<i>Công ty TNHH Đầu tư Dịch vụ Kim Ngân</i>		
Phải trả tiền điện, nước	85.727.891	9.399.089
Công cụ dụng cụ, thiết bị văn phòng nhận chuyển giao từ Kim Ngân phải trả	107.986.400	0
Cộng nợ phải trả	139.821.746.522	138.687.589.403

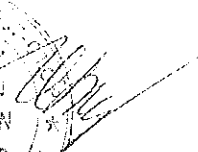
Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Công ty đã lập dự phòng cho toàn bộ nợ phải thu từ Công ty cổ phần đầu tư IMG đến 30/06/2015 (xem thuyết minh số V.5).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2015



Phạm Văn Chính
Lập Biểu



Hoàng Thị Thuý Dung
Kế toán trưởng

Phạm Thúc Hòa
Tổng Giám đốc

